Sign In

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Số: 44/2006/QĐ-BGDĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Ban hành Chương trình dạy tiếng Mông

cho cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường xuyên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình dạy tiếng Mông cho cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Chương trình tiếng Mông kèm theo Quyết định này là cơ sở để biên soạn giáo trình, tài liệu dạy tiếng Mông cho cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường xuyên, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các sở giáo dục và đào

tạo, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHƯƠNG TRÌNH

Dạy tiếng Mông cho cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 44/2006/QĐ-BGDĐT

ngày 23 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH DẠY TIẾNG MÔNG CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CÔNG TÁC Ở VÙNG DÂN TỘC, MIỀN NÚI (sau đây gọi tắt là Chương trình)

Mục tiêu của Chương trình là dạy tiếng Mông cho cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi (sau đây gọi là học viên) đạt các yêu cầu cơ bản sau:

1. Có kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu, nói đúng, viết đúng để có thể giao tiếp thông thường bằng tiếng Mông.

2. Có một số kiến thức cơ bản về tiếng Mông: hệ thống chữ viết, cách phát âm các phụ âm, vần, thanh điệu, quy tắc chính tả và ngữ pháp, vốn từ cơ bản. Có một số hiểu biết cần thiết về văn hoá truyền thống và phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc Mông.

3. Nâng cao ý thức bảo tồn và phát huy văn hoá truyền thống của đồng bào dân tộc Mông.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Phù hợp với đối tượng

Học viên học Chương trình này là những cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi, chưa biết tiếng Mông, có nhu cầu hoặc được cử đi học tiếng Mông như một ngôn ngữ thứ hai. Nội dung Chương trình được biên soạn tinh giản, thiết thực, có tính thực hành cao, nhằm tạo điều kiện cho việc tổ chức dạy học được linh hoạt, thích hợp với tình hình thực tế ở nhiều địa phương, giúp cho học viên đạt được mục tiêu mà Chương trình đã đề ra khi kết thúc khoá học.

2. Giao tiếp

Quan điểm giao tiếp thể hiện trong cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học:

- Nội dung học tập tập trung vào việc hình thành và rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, chú trọng hơn kỹ năng nghe và nói; lựa chọn các mẫu câu cơ bản, vốn từ cơ bản và các tình huống, hoàn cảnh giao tiếp thông dụng để hình thành và rèn luyện các kỹ năng;

- Phương pháp dạy học tập trung vào việc tổ chức cho học viên thực hành giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) bằng tiếng Mông, kết hợp chặt chẽ việc học trên lớp với việc thực hành giao tiếp trong công tác và đời sống hàng ngày với đồng bào dân tộc Mông.

3. Tích hợp

Tích hợp dạy các kỹ năng nghe, nói với các kỹ năng đọc, viết; tích hợp giữa dạy kiến thức cơ bản tiếng Mông, về đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc Mông với dạy các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Mông. Tích hợp được cụ thể hoá trong cấu trúc của từng bài học: mỗi bài học có một bài khoá, trong bài khoá có một số yêu cầu rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; một số kiến thức về tiếng Mông, về văn hoá Mông, một số kiến thức phổ biến về khoa học, kinh tế, pháp luật, để học viên có thể vận dụng và hoàn thành tốt hơn công tác được giao.

4. Tích cực

Chương trình chú trọng bồi dưỡng cho học viên phương pháp tự học, tự đánh giá kết quả học tập. Học viên chủ động trong rèn luyện kỹ năng và tiếp cận kiến thức thông qua các hoạt động học tập tích cực như: sử dụng những kinh nghiệm, hiểu biết của mình vào việc học nghe, nói, đọc, viết. Học viên không chỉ được học dưới hình thức giáo viên dạy, đánh giá kết quả học tập mà còn được tổ chức tự học qua các hoạt động tham quan, thực hành vận dụng những kiến thức đã học vào công tác ở địa phương, tự đánh giá kết quả học tập của cá nhân, kết quả học tập của các học viên khác.

III. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

1. Thời lượng Chương trình

Chương trình gồm 450 tiết, mỗi tiết 45 phút.

2. Cấu trúc Chương trình và phân phối thời lượng

a) Cấu trúc Chương trình

- Chương trình được thiết kế thành nhiều cụm bài (khoảng 11 cụm bài). Mỗi cụm bài ứng với một chủ đề. Thời lượng cho mỗi cụm bài tuỳ thuộc vào từng chủ đề và dao động trong khoảng từ 25 đến 40 tiết.

- Chương trình được chia thành 2 giai đoạn: giai đoạn 1 học phát âm và viết chữ, giai đoạn 2 học theo các bài học tích hợp.

- Mỗi cụm bài gồm các bài học tích hợp. Mỗi bài học tích hợp gồm có các phần sau:

+ Bài khoá (bài hội thoại hoặc trích đoạn văn bản, văn bản hoàn chỉnh);

+ Luyện nghe, nói, đọc, viết;

+ Từ ngữ, Ngữ pháp.

b) Phân phối thời lượng cụ thể: khoảng 70% thời lượng dành cho luyện nghe và nói, đặc biệt luyện nghe phát âm phụ âm, thanh điệu; khoảng 30% thời lượng dành cho luyện đọc, viết, học từ ngữ, ngữ pháp. Thời lượng trên bao gồm cả thời lượng cho học viên đi thực tế ở địa phương (khoảng 15 tiết) và ôn tập, kiểm tra, đánh giá.

IV. YÊU CẦU CƠ BẢN CẦN ĐẠT

1. Về kỹ năng

a) Nghe hiểu ý kiến của đồng bào về những vấn đề đơn giản. Nghe hiểu nội dung cơ bản trong các cuộc hội thoại khoảng 200 từ; nghe được ý chính bản tin ngắn, lời phát biểu, mẩu chuyện và có thể ghi lại được một số ý chính.

b) Phát âm tương đối đúng các phụ âm, vần, thanh điệu tiếng Mông. Nói tương đối rõ ràng, đúng với phương ngữ Mông, câu nói đúng ngữ pháp và mục đích giao tiếp để có thể: trao đổi với đồng bào dân tộc Mông về một vấn đề gần gũi trong đời sống (phổ biến kiến thức, hướng dẫn công việc, vận động đồng bào làm theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước..., trình bày ý kiến của cá nhân về một vấn đề thuộc các chủ đề văn hoá, xã hội của vùng đồng bào dân tộc Mông, có độ dài của lời nói khoảng 300 từ).

c) Đọc tương đối rõ ràng, trôi chảy các văn bản thông dụng: đơn, thư, bản tin ngắn, thông báo, tường thuật, văn bản phổ biến khoa học, chính sách, pháp luật; một số

văn bản truyện, thơ dân gian của dân tộc Mông, có độ dài văn bản khoảng 200 từ. Hiểu nội dung, ý chính của văn bản.

d) Viết đoạn, bài ngắn phục vụ các mục đích giao tiếp: nhắn tin, thông báo, gửi thư trao đổi công việc, thuyết minh và giải thích một vấn đề gần gũi, kể chuyện, thuật việc đơn giản. Bài viết có độ dài khoảng 100 từ.

2. Về kiến thức

a) Biết cách phát âm các phụ âm, vần, thanh điệu tiếng Mông và cách ghi các phụ âm, vần thanh điệu tiếng Mông. Biết cách ghép âm vần để tạo từ tiếng Mông.

b) Có vốn khoảng 1000 đến 1500 từ (bao gồm cả thành ngữ và từ vay mượn) thuộc các chủ đề học tập. Nhận biết được các từ đơn, từ ghép, từ láy; từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa.

c) Biết quy tắc đặt một số kiểu câu: câu trần thuật đơn, câu hỏi, câu cầu khiến, câu cảm thán, câu ghép. Biết đặt câu có các thành phần trả lời những câu hỏi: Khi nào? Bao giờ? ở đâu? Vì sao? Để làm gì? Bằng gì? để đáp ứng yêu cầu giao tiếp với đồng bào dân tộc Mông.

d) Biết cách viết một số văn bản thông thường: thông báo, tin nhắn, thư, thuật việc đơn giản.

đ) Có hiểu biết về phong tục, tập quán và văn hoá truyền thống; hiểu và biết cách dùng những nghi thức lời nói phổ biến trong giao tiếp xã hội và biết cách ứng xử bằng ngôn ngữ phù hợp với văn hoá của người Mông.

3. Về thái độ và tình cảm

a) Có ý thức bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết, văn hoá truyền thống của dân tộc Mông.

b) Có thói quen học tập, sử dụng tiếng nói, chữ viết Mông trong công tác và trong đời sống.

V. NỘI DUNG

1. Phát âm và viết chữ (khoảng 100 tiết).

- 58 phụ âm và ký tự ghi phụ âm: luyện phát âm, luyện viết; chú trọng các phụ âm tiếng Việt không có, các phụ âm bật hơi, các phụ âm tiền mũi.